KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 2: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ

BÀI 1: TÓC XOĂN VÀ TÓC THẲNG (TIẾT 1,2- đọc)

Tuần 3 Ngày soạn

Tiết 21,22 Ngày dạy

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn bè.
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập

2. Năng lực

a.Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia đọc bài
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b.Năng lực đặc thù

- Chia sẻ những điều em yêu thích ở mỗi bạn trong nhóm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài học: Mỗi người có đặc điểm riêng đáng yêu; biết liên hệ bản thân: tôn trọng nét riêng của bạn, rèn luyện để nét riêng của mình đáng yêu hơn; biết thể hiện tình cảm tôn trọng, quý mến bạn qua việc thực hiện vẽ bạn và đặt tên cho bức vẽ.

II. Chuẩn bị

GV : Tranh minh họa, bảng phụ hướng dẫn luyện đọc.

HS : SGK, đọc bài trước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TL	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH

	TIẾT 1 **A. KHỞI ĐỘNG**	
5’	**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. **b. Cách thức tiến hành:**	
	– GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Mỗi người một vẻ.*	Hs nghe và nêu suy nghĩ
	–Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn điều em thích ở mỗi bạn trong nhóm: *tên, mái tóc, đôi mắt,*	- HS chia sẻ trong nhóm
	– GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Tóc xoăn và tóc thẳng*.	- HS quan sát
	– Yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, lời nói, việc làm của các nhân vật,…	HS đọc
	B. KHÁM PHÁ	
32’	**<u>Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</u>** **a. Mục tiêu:** HS đọc văn bản Tóc xoăn, tóc thẳng với giọng đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn. **b. Cách thức tiến hành** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***	
	- GV đọc mẫu toàn bài:	- HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.
	+ Đọc phân biệt giọng nhân vật: Người dẫn chuyện giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ suy nghĩ, hành động của Lam và các bạn; giọng Lam phụng phịu; giọng mẹ vỗ về, thể hiện niềm vui, tự hào; giọng thầy hiệu trưởng	

	thể hiện sự thân thiện, gần gũi. + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn. - GV hướng dẫn HS: + Luyện đọc một số từ khó: bồng bềnh, phụng phịu, âu yếm. + Luyện đọc một số câu dài: Khi trao giải, thầy hiệu trưởng khen:// "Không chỉ La biết nhảy/mà mái tóc của Lam cũng biết nhảy"//; "Sáng nào, Lam cũng dậy sớm/để chải tóc thật đẹp/trước khi đến trường//". ***Bước 2: Hoạt động nhóm*** - GV mời 4 HS đọc văn bản: + HS1(Đoạn 1): từ đầu đến "trêu Lam". + HS2 (Đoạn 2): tiếp theo đến "như con không". + HS3 (Đoạn 3): tiếp theo đến "cũng biết nhảy". + HS4 (Đoạn 4): đoạn còn lại. GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm Gọi 1 nhóm đọc bài trước lớp Nhận xét **TIẾT 2** **<u>Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu</u>** **a. Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó, luyện đọc theo nhóm và rút ra được ý nghĩa của bài học. **b. Cách thức tiến hành** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***	- HS chú ý lắng nghe và luyện đọc. - 4 HS đọc bài. HS luyện đọc theo từng đoạn 1 nhóm đọc bài
35'		

	- GV giải nghĩa một số từ khó: + Nổi bật: nổi lên rất rõ khiến rõ ràng nhận thấy ngay. + Bồng bềnh: dáng chuyển động lên xuống nhẹ nhàng như làn sóng, làn gió. + Phụng phịu: vẻ mắt xị xuống tỏ ý hờn dỗi, không bằng lòng. ***Bước 2: Hoạt động nhóm*** Yêu cầu hs thảo luận nhóm trả lời câu hỏi 1. Tìm từ ngữ tả mái tóc của Lam. 2. Thầy hiệu trưởng khen Lam thế nào? 3. Sau hội diễn văn nghệ, Lam và các bạn thay đổi ra sao? 4. Nói với bạn điều em thích ở bản thân. - GV yêu cầu HS rút ra ý nghĩa bài học. **GV chốt: Tôn trọng nét riêng của bạn, rèn luyện để nét riêng của mình đáng yêu hơn.** **<u>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</u>** **a. Mục tiêu:** HS xác định giọng của từng nhân vật, một số từ ngữ cần nhấn giọng; HS luyện đọc. **b. Cách thức tiến hành:** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp*** - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học theo cách hiểu của em và xác định giọng đọc của từng nhân vật.	- HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. 4 HS đại diện 4 nhóm trả lời câu hỏi 1. Từ ngữ tả mái tóc của Lam: xoăn bồng bềnh. 2. Thầy hiệu trưởng khen Lam: nhảy đẹp, có mái tóc biết nhảy. 3. Sau hội diễn văn nghệ, các bạn không trêu Lam nữa, Lam rất vui. 4. Điều em thích ở bản thân: Em có đôi mắt to tròn long lanh giống mẹ. HS rút ra ý nghĩa bài học: Mỗi người đều có những đặc điểm riêng đáng yêu. - Nội dung bài học: Mỗi người đều có những đặc điểm riêng đáng yêu.

	- GV đọc lại đoạn từ “Mẹ xoa đầu Lam” đến “như con không”. Nêu giọng đọc của từng nhân vật - GV mời 1 HS đọc toàn bài. **<u>Hoạt động 4: Luyện tập mở rộng</u>** **a. Mục tiêu:** HS trả lời câu hỏi của hoạt động Ai cũng đáng yêu. **b. Cách thức tiến hành:** - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi mục Ai cũng đáng yêu SHS trang 27: Nói với bạn về một bức ảnh của em. Đặt tên cho bức ảnh. - GV hướng dẫn HS: + Có thể sử dụng ảnh chụp cá nhân hoặc ảnh chụp cùng người thân, bạn bè, thầy cô,... + HS nói về bức ảnh theo những chi tiết mà em cảm thấy đáng yêu. + HS đặt tên cho bức ảnh: đặt tên ngắn gọn, dễ hiểu, làm nổi bật được sự đáng yêu của em trong bức ảnh. - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.	HS theo dõi Giọng đọc của từng nhân vật: Người dẫn chuyện giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ suy nghĩ, hành động của Lam và các bạn; giọng Lam phụng phịu; giọng mẹ vỗ về, thể hiện niềm vui, tự hào; giọng thầy hiệu trưởng thể hiện sự thân thiện, gần gũi. . - HS đọc bài. 1 hs đọc HS trình bày
3’	**C.Hoạt động nối tiếp sau bài học**	

	Nêu lại nội dung bài học Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học Chuẩn bị tiết sau	Mỗi người đều có những đặc điểm riêng đáng yêu.

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

……
……

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 2: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ

BÀI 1: TÓC XOĂN VÀ TÓC THẲNG (TIẾT 3- viết)

Tuần 3 Ngày soạn

Tiết 23 Ngày dạy

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức rèn chữ viết
- Trung thực: Thật thà trong việc nhận xét, đánh giá về chữ viết
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập

2. Năng lực

a.Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia rèn chữ
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b.Năng lực đặc thù

-Viết đúng kiểu chữ hoa B và câu ứng dụng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV : Quy trình tập viết.

HS : SGK, đọc bài trước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
3' *35'*	**I. KHỞI ĐỘNG** **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh **Cách tiến hành** GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa B và câu ứng dụng. - GV ghi bảng tên bài **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** **<u>Hoạt động 1: Luyện viết chữ B hoa</u>** **a. Mục tiêu:** HS biết quy trình viết chữ B hoa theo đúng mẫu; viết chữ B hoa vào vở bảng con, vở Tập viết 2 tập một. **b. Cách thức tiến hành** **Bước 1: Hoạt động cả lớp** – Cho HS quan sát mẫu chữ B hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ B hoa. **Chữ B** * Cấu tạo: Gồm nét móc ngược trái và nét cong trái, nét cong phải kết hợp với nét thắt. * Cách viết: Đặt bút dưới ĐK ngang 4, trước ĐK dọc 3, viết một nét móc ngược trái sát bên phải ĐK dọc 2, hơi lượn vòng khi bắt đầu và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 2.	HS hát - HS lắng nghe, quan sát.

	-Lia bút đến điểm trên ĐK ngang 3, sát bên phải ĐK dọc 2, viết nét cong trái, liền mạch viết nét cong phải nhỏ và nét cong phải to kết hợp với nét thắt (cắt ngang nét móc ngược trái giữa ĐK ngang 2, 3) và dừng bút dưới ĐK ngang 2, trước ĐK dọc 3 (Lưng của nét cong trái chưa tiếp xúc với ĐK dọc 1; Lưng của nét cong phải nhỏ tiếp xúc với ĐK dọc 3; Lưng của nét cong phải to lấn sang bên phải ĐK dọc 3). ***Bước 2: Hoạt động cá nhân*** - GV yêu cầu HS tập viết chữ B hoa vào bảng con, sau đó viết vào vở Tập viết. **<u>Hoạt động 2: Luyện viết câu ứng dụng</u>** **a. Mục tiêu:** HS quan sát và phân tích câu ứng dụng Bạn bè sum họp; HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết. **b. Cách thức tiến hành:** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp*** - GV yêu cầu 1 HS đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: Bạn bè sum họp. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <u>Câu 1</u>: Câu ứng dụng có mấy tiếng? <u>Câu 2</u>: Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa? - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp: + Viết chữ viết hoa B đầu câu. + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ n tiếp liền với điểm kết thúc nét 2 của chữ viết hoa B. ***Bước 2: Hoạt động cá nhân*** - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết .	Hs lắng nghe - HS viết bài HS đọc câu Bạn bè sum họp. - HS trả lời: <u>Câu 1:</u> Câu ứng dụng có 4 tiếng. <u>Câu 2:</u> Trong câu ứng dụng, có chữ Bạn phải viết hoa. - HS quan sát trên bảng lớp. - HS viết vào vở Tập viết.

	<u>Hoạt động 3: Luyện viết thêm</u> **a. Mục tiêu:** HS đọc được và hiểu nghĩa của câu thơ Bạn bè ríu rít tìm nhau/Qua con đường đất rực màu rơm phơi; viết câu ca dao vào vở Tập viết. **b. Cách thức tiến hành:** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp*** - GV giải thích cho HS nghĩa của câu thơ: Tình cảm bạn bè thân thiết, khăng khít, gắn bó đi đâu cũng muốn đi cùng nhau, cũng "tìm nhau". - GV hướng dẫn HS: + Trong câu có chữ Bạn phải viết hoa. + Lùi vào đầu dòng từ 3-4 ô. ***Bước 2: Hoạt động cá nhân*** - GV yêu cầu HS viết câu thơ Bạn bè ríu rít tìm nhau/Qua con đường đất rực màu rơm phơi vào vở Tập viết. **<u>Hoạt động 4: Đánh giá bài viết</u>** **a. Mục tiêu:** GV kiểm tra, đánh giá bài viết của HS; HS sửa bài (nếu chưa đúng). **b. Cách thức tiến hành:** - GV kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp. - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS viết vào vở Tập viết. - HS chú ý lắng nghe. - HS tự soát lại bài của mình.
2'	- GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. **III.Hoạt động nối tiếp sau bài học** Nêu lại cách viết chữ hoa B Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè	Hs nêu

	về nội dung bài học Chuẩn bị tiết sau	

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

……

……

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 2: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ

BÀI 1: TÓC XOĂN VÀ TÓC THẲNG (TIẾT 4- luyện từ, câu)

Tuần 3 Ngày soạn

Tiết 24 Ngày dạy

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức rèn cách đặt câu
- Trung thực: Thật thà trong việc nhận xét, đánh giá về cách đặt câu
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập

2. Năng lực

a.Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực trong học tập.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b.Năng lực đặc thù

- Tìm và đặt được câu với từ ngữ chỉ hoạt động của người, con vật.
- Đặt tên cho các kiểu tóc và nói về kiểu tóc em thích

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV : Tranh minh họa, bảng phụ hướng dẫn luyện đọc.

HS : SGK, đọc bài trước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
3'	**I. KHỞI ĐỘNG** **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh **Cách tiến hành** GV yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn những điều em thích ở mỗi bạn trong nhóm: tên, mái tóc, đôi mắt,.. Gọi 1 số học sinh chia sẻ trước lớp - GV giới thiệu bài - GV ghi bảng tên bài	- HS chia sẻ với bạn Hs chia sẻ trước lớp - HS chú ý lắng nghe.
35'	**II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** **<u>Hoạt động 5: Luyện từ</u>** **a. Mục tiêu:** HS quan sát tranh, tìm từ ngữ chỉ người, con vật và hoạt động tương ứng của người, con vật; HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ người, con vật và từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật. **b. Cách thức tiến hành** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp*** - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 3: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của người, con vật trong tranh. M: tưới cây. - GV hướng dẫn HS tìm từ ngữ chỉ người, con vật và hoạt động tương ứng của người, con vật có trong tranh. ***Bước 2: Hoạt động nhóm*** - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm đôi. - GV cho HS chơi trò chơi Tiếp sức: viết từ ngữ chỉ người, vật và hành động tương ứng	- HS đọc. Hs lắng nghe - HS thảo luận. - HS chơi trò chơi: mẹ - giặt quần áo, bạn nhỏ - tưới cây, bố - cuốc đất, gà trống - gáy, gà mái và gà con - môt thóc, chó - sủa, chim - hót.

	của người, vật có trong tranh. - GV nhận xét kết quả của các nhóm. - GV yêu cầu HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ người, vật và từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật. **<u>Hoạt động 6: Luyện câu</u>** **a. Mục tiêu:** HS đặt và trả lời câu hỏi về người và con vật tìm được ở Bài tập 3. **b. Cách thức tiến hành** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp*** - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 4: Đặt và trả lời câu hỏi về người và con vật tìm được ở Bài tập 3. M: - Ai tưới cây? - Bạn nhỏ tưới cây. - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu câu, đặt và trả lời câu hỏi về người và con vật tìm được ở Bài tập 3. ***Bước 2: Hoạt động nhóm*** - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi, đặt và trả lời câu hỏi về người và con vật tìm được ở Bài tập 3. - GV tổ chức cho HS chơi trò Đôi bạn (bạn hỏi được chọn một bạn trả lời) để đặt và trả lời câu hỏi. - GV nhận xét về câu hỏi, câu trả lời của HS. - GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập một cặp câu hỏi và câu trả lời theo mẫu. - GV nhận xét, chữa bài của một số HS. **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**	- HS trả lời. 1 hs đọc Hs lắng nghe - HS trả lời: + Ai tưới cây? - Bạn nhỏ tưới cây. + Ai giặt quần áo? - Mẹ giặt quần áo. + Ai làm vườn? - Bố làm vườn. + Con gì hót? - Con chim hót. + Con gì sủa? - Con chó sủa. - HS viết bài. - HS lắng nghe, tự soát và sửa lỗi bài của mình.

	a. Mục tiêu: HS chơi trò chơi Nhà tạo mẫu nhí: Quan sát các kiểu tóc trong hình, đặt tên cho từng kiểu tóc; nói về kiểu tóc em thích. **b. Cách thức tiến hành:** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp:*** - GV mời 1 HS đọc yêu câu bài tập: Chơi trò Nhà tạo mẫu nhí: ▪ Đặt tên cho từng kiểu tóc. ▪ Nói về kiểu tóc em thích. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh: + Phân biệt được kiểu tóc của bạn nam và bạn nữ; nêu được đặc điểm, chi tiết nổi bật nhất của từng kiểu tóc từ đó đặt tên cho từng kiểu tóc. + HS nói về kiểu tóc em thích: Tóc bạn nam hay bạn nữ, kiểu tóc có gì nổi bật (ngộ nghĩnh, đáng yêu, dễ thương,...). HS có thể nói thêm có muốn được làm kiểu tóc đó không,...	
2'	***Bước 2: Hoạt động cá nhân.*** - GV mời 3-4 HS trình bày kết quả. - GV khen ngời HS gọi được tên kiểu tóc theo trí tưởng tượng, không gò ép. **IV.Hoạt động nối tiếp sau bài học** Hãy tìm một số từ chỉ hoạt động của người và vật ? Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè	Tên kiểu tóc (tính từ trái sang phải): tóc búi cao buộc nơ, tóc vuốt có hoa, tóc buộc tròn hai bên, tóc mầm cây. - HS nêu

	về nội dung bài học Chuẩn bị tiết sau	

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

……

……

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 2: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ

BÀI 2: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (TIẾT 1- đọc)

Tuần 3 Ngày soạn

Tiết 25 Ngày dạy

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức chăm chỉ học bài
- Trung thực: Thật thà trong việc nhận xét, đánh giá về cách đọc của bạn
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập

2. Năng lực

a.Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực trong học tập.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b.Năng lực đặc thù

- Nói về những việc em thích làm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.
- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Xung quanh ta, mọi người, mọi vật đều làm việc. Công việc đem lại niềm vui cho mọi người, mọi vật; biết liên hệ bản thân: chăm chỉ học tập, rèn luyện sẽ có nhiều niềm vui.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV : Tranh minh họa, bảng phụ hướng dẫn luyện đọc.

HS : SGK, đọc bài trước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
5'	**I. KHỞI ĐỘNG** **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. **b. Cách thức tiến hành:** - GV giới thiệu tên bài học: *+ GV hướng dẫn HS thảo luận theo cặp, trả lời câu hỏi:* Nói về những việc em thích làm theo gợi ý. *+ GV dẫn dắt vào bài học:* Các em thích làm thật là nhiều việc. Có em thích làm việc nhà giúp ông bà, bố mẹ; có em lại thích làm những việc theo sở thích cá nhân. Như vậy, xung quanh chúng ta mọi người đều làm việc đúng không nào? Công việc tuy lúc nào cũng bận rộn và nhộn nhịp nhưng chúng ta lúc nào cũng cảm thấy vui vẻ và hào hứng. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu xem các loài vật, các đồ vật và bạn nhỏ trong bài đọc làm những công việc gì. Chúng ta cùng vào Bài 2: Làm việc thật là vui.	- HS chia sẻ với bạn Hs chia sẻ trước lớp - HS chú ý lắng nghe.
32'	**II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** **<u>Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</u>** **a. Mục tiêu:** HS đọc văn bản Làm việc thật là vui với giọng đọc rõ ràng, thong thả, chậm rãi, rõ tên và việc làm của mỗi người, mỗi vật. **b. Cách thức tiến hành**	

	Bước 1: Hoạt động cả lớp	
	- GV hướng dẫn HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Em hãy đoán xem mỗi con vật, đồ vật và các bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì ? 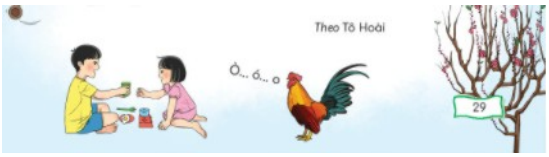	- HS trả lời.
	GV đọc mẫu toàn bài: + Giọng đọc rõ ràng, thong thả, chậm rãi, rõ tên và việc làm của mỗi người, mỗi vật. + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.	- HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo.
	- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ khó: tích tắc, rực rỡ, tưng bừng, bận rộn, nhộn nhịp.	- HS chú ý lắng nghe và luyện đọc.
	Bước 2: Hoạt động nhóm - GV mời 3 HS đọc văn bản: + HS1(Đoạn 1): từ đầu đến “mùa vải chín”. + HS 2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “tưng bừng”. + HS 3 (Đoạn 3): đoạn còn lại.	- HS đọc bài.
	GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm Gọi 1 nhóm đọc bài trước lớp Nhận xét	Hs luyện đọc theo nhóm 2 nhóm đọc bài
	<u>Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu</u> **a. Mục tiêu**: HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm lại bài đọc để trả lời phần Cùng tìm hiểu **b. Cách thức tiến hành**	

	Bước 1: Hoạt động cả lớp - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó: mùa màng, sắc xuân, tưng bừng	- HS lắng nghe, tiếp thu. + Mùa màng: cây trồng trong vụ sản xuất nông nghiệp. + Sắc xuân: cảnh sắc tươi đẹp, đầy sức sống của mùa xuân. + Tưng bừng: nhộn nhịp, vui vẻ (thường nói về quang cảnh).
	Bước 2: Hoạt động nhóm - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc. - GV yêu cầu HS quan sát, đọc mục Cùng tìm hiểu SHS trang 30. <u>Câu 1</u>: Nói về hoạt động của từng vật, con vật được nhắc đến trong bài đọc. + GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn 1,2 để tìm câu trả lời. + GV mời đại diện 1-2 HS trả lời câu hỏi. <u>Câu 2</u>: Bé làm những việc gì? + GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn 3 để tìm câu trả lời. + GV mời đại diện 1-2HS trả lời câu hỏi. <u>Câu 3</u>: Bé cảm thấy như thế nào khi làm việc? + GV hướng dẫn HS đọc lại đoạn 3 để tìm câu trả lời.	- HS đọc thầm. - HS trả lời: + Đồng hồ tích tắc báo phút báo giờ. + Con gà gáy báo mọi người thức dậy. + Chim bắt sâu bảo vệ mùa màng. + Tu hú kêu tu hú tu hú, báo hiệu mùa vải sắp chín. - Bé làm những việc: làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em. - Khi làm việc, bé cảm thấy lúc nào cũng nhộn nhịp, cũng vui.

	+ GV mời đại diện 1-2HS trả lời câu hỏi. <u>Câu 4</u>: Chọn từ ngữ phù hợp để nói về bé. - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài học. Yêu cầu học sinh liên hệ bản thân GDHS: Chăm chỉ học tập, rèn luyện sẽ có nhiều niềm vui **<u>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</u>** **a. Mục tiêu:** HS luyện đọc đoạn cuối bài văn bản Làm việc thật là vui từ "Như mọi vật" đến "nhộn nhịp, cũng vui". **b. Cách thức tiến hành:** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp*** - GV đọc đoạn cuối bài văn bản Làm việc thật là vui từ "Như mọi vật" đến "nhộn nhịp, cũng vui". - GV yêu cầu HS nêu nội dung của đoạn văn Yêu cầu học sinh nêu cách ngắt nghỉ ***Bước 2: Hoạt động nhóm*** - GV yêu cầu HS luyện đọc đoạn cuối bài văn bản Làm việc thật là vui từ "Như mọi vật" đến "nhộn nhịp, cũng vui". - GV mời 2HS đọc đoạn văn - GV mời 1 HS đọc lại toàn bài. **III.Hoạt động nối tiếp sau bài học**	- Từ ngữ phù hợp để nói về bé: chăm chỉ. - Xung quanh ta mọi người, mọi vật đều làm việc. Công việc đem lại niềm vui cho mọi người, mọi vật. + HS liên hệ bản thân: biết làm việc nhà, giúp đỡ bố mẹ. Chăm chỉ học tập, rèn luyện sẽ có nhiều niềm vui - HS chú ý lắng nghe, đọc thầm theo. - Nội dung của đoạn văn nói về những việc bé thích làm, bé cảm thấy vui khi làm việc. Bé là một người chăm chỉ. Hs nêu - HS luyện đọc. 2 Hs đọc 1 HS đọc - Xung quanh ta mọi người, mọi vật đều làm việc. Công việc đem lại
3'		

	Hãy nêu lại nội dung bài ? Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học Chuẩn bị tiết sau	niềm vui cho mọi người, mọi vật.

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

……
……

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 2: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ

BÀI 2: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (TIẾT 2- viết)

Tuần 3 Ngày soạn

Tiết 26 Ngày dạy

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức rèn viết
- Trung thực: Thật thà trong việc nhận xét, đánh giá về bài viết của bạn
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập

2. Năng lực

a.Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực trong học tập.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b.Năng lực đặc thù

- Nghe – viết đúng đoạn văn; làm quen với tên gọi một số chữ cái; phân biệt s/x, en/eng.
- Chọn đúng từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống đề hoàn chỉnh đoạn văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV : Bảng phụ , bài soạn.

HS : SGK, đọc bài trước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
3'	**I. KHỞI ĐỘNG** **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh **Cách tiến hành** GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài	- hs hát - HS chú ý lắng nghe.
35'	GV ghi bảng tên bài **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** **<u>Hoạt động 1: Nghe – viết</u>** **a. Mục tiêu:** HS nghe GV đọc và viết bài vào vở **b. Cách thức tiến hành:** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp*** - GV đọc đoạn chính tả trong văn bản Làm việc thật là vui (từ "Bé làm bài" đến hết). - GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại một lần nữa đoạn chính tả. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đoạn văn vừa đọc nói về nội dung gì? - GV hướng dẫn HS đọc một số từ khó đọc, dễ viết sai: quét nhà, bận rộn, nhộn nhịp. - GV yêu cầu HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai. - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào	HS chú ý lắng nghe HS đọc bài. Đoạn văn nói về các công việc mà bé làm. Bé cảm thấy lúc nào cũng nhộn nhịp, cũng vui. - HS lắng nghe, đọc thầm theo. quét nhà, bận rộn, nhộn nhịp. - HS lắng nghe.

<table>
<tr>
<td></td>
<td>
vở.
Bước 2: Hoạt động cá nhân
- GV đọc cho HS viết chính tả: đọc to, rõ ràng từng dòng, tốc độ vừa phải, mỗi dòng đọc 2 - 3 lần.
- GV đọc soát lỗi chính tả.
- GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết.

<u>Hoạt động 2: Làm quen với tên gọi một số chữ cái</u>
a. Mục tiêu: HS làm quen, nêu và học thuộc được các chữ cái trong bảng phần Bài tập 2b SHS trang 30.
b. Cách thức tiến hành:
Bước 1: Hoạt động cả lớp
- GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi: Tìm chữ cái thích hợp với mỗi . Học thuộc tên các chữ cái trong bảng.
- GV yêu cầu HS quan sát các chữ cái trong bảng một lần.
Bước 2: Hoạt động nhóm
- GV cho HS chơi trò Tìm bạn theo nhóm. HS ghép thẻ từ ghi chữ cái phù hợp với thẻ từ ghi tên chữ cái.
- GV yêu cầu HS đọc lại bảng tên chữ cái đã hoàn thành.
</td>
<td>
- HS viết bài.
- HS soát lỗi chính tả.
- HS chú ý lắng nghe và tự soát lại bài của mình; đổi vở cho nhau để soát lỗi.

Hs đọc

- HS trả lời:
<table>
<tr><th>STT</th><th>Chữ cái</th><th>Tên chữ cái</th></tr>
<tr><td>20</td><td>p</td><td>pê</td></tr>
<tr><td>2</td><td>q</td><td>quy</td></tr>
<tr><td>22</td><td>r</td><td>e-rờ</td></tr>
<tr><td>23</td><td>s</td><td>ét-xì</td></tr>
<tr><td>2</td><td></td><td>tê</td></tr>
</table>
</td>
</tr>
</table>

	t	
25	u	t
26	ư	ư
	7 v	
28ê	x	ích-xì
29	y	i dài

	- GV hướng dẫn HS đọc thuộc bảng chữ cái. **<u>Hoạt động 3: Luyện tập chính tả - Phân biệt s/x, en/eng</u>** **a. Mục tiêu:** HS chọn s/x, en/eng cho phù hợp để điền ;đặt câu với từ ngữ vừa tìm được. **b. Cách thức tiến hành:** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp*** Bài tập 2c: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với mỗi - GV hướng dẫn HS lần lượt điền s/x, en/eng sao cho tạo được chữ, vần phù hợp. ***Bước 2: Hoạt động nhóm*** - GV cho HS chơi trò Tiếp sức, từng HS trong nhóm lần lượt điền s/x, en/eng sao cho tạo được chữ, vần phù hợp. - GV nhận xét kết quả. - GV yêu cầu HS đặt câu với các từ ngữ vừa tìm được. **III.Hoạt động nối tiếp sau bài học** Cho HS viết lại lỗi sai phổ biến ? Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn	- HS đọc bảng chữ cái. - HS lắng nghe. Hs lắng nghe - HS chơi trò chơi: Chia sẻ, xung phong, sum họp. Áo len, cái kẻng, dế mèn. Ví dụ: Mẹ đan áo len cho em.
2'		

	bè về nội dung bài học Chuẩn bị tiết sau	Hs viết bảng con

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

……

……

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 2: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ

BÀI 2: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (TIẾT 3- luyện từ, câu)

Tuần 3 Ngày soạn

Tiết 27 Ngày dạy

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức chăm chỉ học tập
- Trung thực: Thật thà trong học tập
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập

2. Năng lực

a.Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực trong học tập.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b.Năng lực đặc thù

- MRVT về trẻ em (từ ngữ chỉ trẻ em, hoạt động của trẻ em); chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV : Bảng phụ , tranh minh họa.

HS : SGK, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
3'	**I. KHỞI ĐỘNG** **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh **Cách tiến hành** GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài	- Hs hát - HS chú ý lắng nghe.
35'	GV ghi bảng tên bài **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** **<u>Hoạt động 1: Luyện từ</u>** **a. Mục tiêu:** HS tìm từ ngữ không cùng nhóm trong mỗi dòng câu hỏi; giải nghĩa các từ tìm được. **b. Cách thức tiến hành:** ***Bước 1: Hoat động cả lớp*** - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 3: Tìm từ ngữ không cùng nhóm trong mỗi dòng sau: a. bạn học, bạn bè, kết bạn, bạn thân. b. chạy bộ, bơi lội, tốt bụng, múa hát. ***b. Hoạt động nhóm*** - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ không cùng nhóm. - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả.	HS đọc a. Từ ngữ không cùng nhóm là kết bạn. b. Từ ngữ không cùng nhóm là tốt bụng. + Kết bạn: kết giao, giao lưu giữa một nhóm bạn có cùng sở thích, cùng

	- GV yêu cầu HS giải nghĩa các từ vừa tìm được. Nhận xét **<u>Hoạt động 2: Chọn từ ngữ phù hợp để hoàn thành đoạn văn</u>** **a. Mục tiêu:** HS chọn từ ngữ phù hợp ở Bài tập 3 **b. Cách thức tiến hành:** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp*** - GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu Bài tập 4a: Chọn từ ngữ ở Bài tập 3 phù hợp với mỗi - GV hướng dẫn HS: quan sát tranh, điền từ ngữ tìm được ở Bài tập đến khi phù hợp. ***Bước 2: Hoạt động cá nhân*** - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở bài tập. - GV yêu cầu 2-3 HS đứng dậy đọc lại đoạn văn sau khi đã điền từ ngữ. - GV nhận xét, chữa một số bài. **<u>Hoạt động 3: Đặt câu nói về một hoạt động</u>** **a. Mục tiêu:** HS đặt 1-2 câu nói về một việc em thích làm trong ngày nghỉ cuối tuần; viết vào vở bài tập. **b. Cách thức tiến hành:** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp*** - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 4b:	tính cách,... + Tốt bụng: có lòng tốt, hay thương người và sẵn sàng giúp đỡ người khác. HS lắng nghe - An và Bích là đôi *bạn thân*. Cuối tuần, hai bạn thường *chạy bộ* quanh công viên. Mùa hè, hai bạn cùng tham gia câu lạc bộ *bơi lội*.

2'	Đặt 1-2 câu nói về việc em thích làm trong ngày nghỉ cuối tuần. - GV hướng dẫn HS: Đặt câu nêu được nội dung: ▪ Đó là việc gì. ▪ Em làm công việc đó vào thời gian nào trong ngày. ▪ Vì sao em thích làm công việc đó. ***Bước 2: Hoạt động cá nhân*** - GV yêu cầu HS viết 1-2 câu đã đặt được vào vở bài tập. - GV mời đại diện 2-3 HS đọc bài. - GV nhận xét, chữa một số bài, sửa lỗi. **III.Hoạt động nối tiếp sau bài học** Hãy nêu lại nội dung bài ? Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học Chuẩn bị tiết sau	Ví dụ: Cuối tuần, em thường cùng mẹ dọn dẹp nhà cửa. Nhìn thấy nhà cửa thoáng mát, sạch sẽ sau khi làm việc nhà chăm chỉ, em rất vui. - HS lắng nghe, tự soát bài của mình. Hs nêu

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

……

……

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 2: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ

BÀI 2: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (TIẾT 4)

Tuần 3 Ngày soạn

Tiết 28 Ngày dạy

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức chăm chỉ học tập
- Trung thực: Thật thà trong học tập

- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập

2. Năng lực

a.Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực trong học tập.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b.Năng lực đặc thù

- Nói và đáp được lời khen ngợi, chúc mừng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV : Bảng phụ , bài soạn.

HS : SGK, đọc bài trước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
3' *35'*	**I. KHỞI ĐỘNG** **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh **Cách tiến hành** GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài GV ghi bảng tên bài **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** **<u>Hoạt động 3: Nói và đáp lời khen ngợi</u>** **a. Mục tiêu:** HS trả lời được một số câu hỏi về nói lời khen ngời; nói lời đáp của bạn Lam trong 2 tình huống. **b. Cách thức tiến hành:** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***	- Hs hát - HS chú ý lắng nghe.

	- GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 5a: Nói lời đáp của bạn Lam trong từng trường hợp sau: 	Hs nêu Khi mọi người làm được việc tốt, đẹp, ... Giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ Em cảm thấy rất vui
	- GV yêu cầu HS trả lời: + Khi nào em cần nói lời khen ngợi? + Khi nói lời khen ngợi, cần chú ý điều gì (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...). + Khi nhận được lời khen ngợi, em cần đáp lại như thế nào? ***Bước 2: Hoạt động nhóm*** - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi. + Tình huống 1: 1HS đóng vai người mẹ, 1HS đóng vai Lam. + Tình huống 2: 1HS đóng vai thầy giáo, 1 HS đóng vai Lam - GV mời đại diện 2-3 nhóm đóng vai trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi	HS thảo luận nhóm HS đóng vai. + Con rất vui vì lời khen ạ. + Em cảm ơn thầy, lần sau sẽ cố gắng nhiều hơn ạ. - HS đọc
	<u>Hoạt động 2: Nói và đáp lời khen về món quà</u> **a. Mục tiêu:** HS cùng bạn nói và đáp lời	Chúc mừng sinh nhật cậu nha! Gấu xinh quá, cảm ơn cậu nhiều nhé!

2'	khen về món quà. **b. Cách thức thực hiện:** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 5b: Cùng bạn nói và đáp lời khen về món quà. - GV mời đại diện 2-3 nhóm đại diện nói lời cảm ơn trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi. **III.Hoạt động nối tiếp sau bài học** Khi nói lời khen ngợi, cần chú ý điều gì? Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học Chuẩn bị tiết sau	Chú ý lời xưng hô, giọng, nét mặt,..

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

……
……

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 2: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ

BÀI 2: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (TIẾT 5)

Tuần 3 Ngày soạn

Tiết 29 Ngày dạy

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức chăm chỉ học tập
- Trung thực: Thật thà trong học tập
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập

2. Năng lực

a.Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực trong học tập.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b.Năng lực đặc thù

- Nói, viết được lời cảm ơn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV : Bảng phụ , bài soạn.

HS : SGK, đọc bài trước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
3'	**I. KHỞI ĐỘNG** **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. **b. Cách thức tiến hành:** Tổ chức cho HS chơi trò chơi kết bạn - GV giới trực tiếp vào bài Làm việc thật là vui	Hs tham gia trò chơi - HS chú ý lắng nghe.
35'	**II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** **<u>Hoạt động 1: Phân tích mẫu</u>** **a. Mục tiêu:** HS quan sát tranh, đọc lời thoại nhân vật trong bức tranh; nhận xét cách bạn nhỏ nói lời cảm ơn. **b. Cách thức tiến hành:** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp*** - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 6a: Đọc lời các nhân vật trong tranh GV hướng dẫn HS: quan sát tranh, đọc lời thoại của các nhân vật. Chú ý giọng nói, điệu bộ, cử chỉ, ánh mắt,... ***Bước 2: Hoạt động nhóm***	- HS đọc lời thoại.

	- GV mời đại diện 2-3 nhóm đọc lời thoại trước lớp.	HS đọc lời thoại
	- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Em hãy nhận xét về cách bạn nhỏ nói lời cảm ơn.	- Bạn nhỏ nói lời cảm ơn lịch sự.
	<u>Hoạt động 2: Nói và đáp lời cảm ơn</u>	
	a. Mục tiêu: HS cùng bạn đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn trong từng trường hợp.	
	b. Cách thức tiến hành:	
	Bước 1: Hoạt động cả lớp	
	- GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 6b: Cùng bạn đóng vai nói và đáp lời cảm ơn trong từng trường hợp sau:	1 HS đọc
	Bạn cho em mượn bút. Bà tặng em một quyển truyện tranh rất đẹp.	
	- GV hướng dẫn HS: cách nói và đáp lời cảm ơn cần thể hiện được sự lịch sự, mỗi tình huống giao tiếp sẽ có những cách nói lời cảm ơn khác nhau.	HS lắng nghe
	Bước 2: Hoạt động nhóm	
	- GV mời đại diện 3-4 nhóm HS đóng vai nói và đáp lời cảm ơn trong 2 tình huống.	a. Tớ cảm ơn bạn. b. Cháu rất thích quyển truyện, cháu cảm ơn bà rất nhiều!
	- GV nhận xét các nhóm có lời cảm ơn khác nhau, giúp các em phát triển kĩ năng giao tiếp.	
	<u>Hoạt động 3: Viết lời cảm ơn</u>	
	a. Mục tiêu: HS viết 1-2 câu cảm ơn phù hợp với một trong hai tình huống ở Bài tập 6b vào vở bài tập.	
	b. Cách thức tiến hành:	
	Bước 1: Hoạt động cả lớp	
	- GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài	1 HS đọc

	tập 6c: Viết lời cảm ơn em vừa nói ở Bài tập 6b. - GV khuyến khích HS sáng tạo trong cách viết lời cảm ơn: ngoài việc dùng câu cảm ơn, HS có thể thay bằng một số câu khen ngợi bạn như bạn thật tốt bụng, tớ rất thích, nó thật đẹp,... ***Bước 2: Hoạt động cá nhân*** - GV yêu cầu HS viết 1-2 câu cảm ơn phù hợp với một trong hai tình huống ở Bài tập 6b vào vở bài tập. - GV mời đại diện 3-4 HS đọc bài. - GV nhận xét, sửa bài.	- HS trả lời. - HS lắng nghe, tự soát bài của mình.
2'	**III.Hoạt động nối tiếp sau bài học** Khi nói lời cảm ơn, cần chú ý điều gì? Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học Chuẩn bị tiết sau	Nói và đáp lời cảm ơn cần thể hiện được sự lịch sự.

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

……

……

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM 2: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ

BÀI 2: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (TIẾT 6)

Tuần 3 Ngày soạn

Tiết 30 Ngày dạy

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức chăm chỉ học tập

- Trung thực: Thật thà trong học tập
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập

2. Năng lực

a.Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực trong học tập.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b.Năng lực đặc thù

- Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về trẻ em.
- Đặt được tên cho một bức tranh tự vẽ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV : Bảng phụ , bài soạn.

HS : SGK, đọc bài trước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
3' *35'*	**I. KHỞI ĐỘNG** **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. **b. Cách thức tiến hành:** Tổ chức cho HS hát bài hát - GV giới trực tiếp vào bài Làm việc thật là vui **II. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** **<u>Hoạt động 1: Chia sẻ một bài thơ về trẻ em</u>** **a. Mục tiêu:** HS chia sẻ được với các bạn về một bài đã đọc (tên bài thơ, tên tác giả, khổ thơ em thích, nhân vật,...) **b. Cách thức tiến hành**	Hs hát - HS chú ý lắng nghe.

	Bước 1: Hoạt động cả lớp - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 1a: Chia sẻ về bài thơ đã đọc. - GV hướng dẫn HS tìm đọc một số bài thơ hay viết về trẻ em trong tủ sách gia đình hoặc ở hiệu sách của địa phương, thư viện nhà trường. - GV giới thiệu một số bài thơ hay về trẻ em: Bé làm họa sĩ, Ước, Ước mơ của bé,... ***Bước 2: Hoạt động cá nhân*** - GV yêu cầu HS chia sẻ về bài thơ đọc, nêu được: (tên bài thơ, tên tác giả, khổ thơ em thích, nhân vật,...), tên cuốn sách, bài báo có bài thơ đó. - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả trước lớp. **<u>Hoạt động 2: Viết phiếu đọc sách</u>** **a. Mục tiêu:** HS viết được một số thông tin chính của cuốn sách vào Phiếu đọc sách **b. Cách thức tiến hành:** ***Bước 1: Hoạt động cả lớp*** - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 1b: Viết vào Phiếu đọc sách những điều em đã chia sẻ. - GV hướng dẫn HS: HS cần nhớ tên bài đọc, tên tác giả, thông tin em biết một cách chính xác trong bài đọc để điền vào	- HS lắng nghe HS đọc bài thơ, tên cuốn sách, báo - HS lắng nghe

	vở bài tập. ***Bước 2: Hoạt động cá nhân*** - GV yêu cầu HS viết Phiếu đọc sách vào vở bài tập: (tên bài thơ, tên tác giả, khổ thơ em thích, nhân vật,...). - GV mời đại diện 3-4 HS đọc bài. - GV nhận xét, đánh giá **<u>Hoạt động 3: Vẽ tranh</u>** **a. Mục tiêu:** HS đọc lại văn bản Làm việc thật là vui; vẽ một đồ vật hoặc con vật được nhắc đến trong văn bản đó. **b. Cách thức tiến hành:** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 2a: Vẽ một đồ vật hoặc một con vật được nhắc đến trong bài Làm việc thật là vui. + Xác định trong bài đọc có những đồ vật, con vật nào được nhắc đến. + Quan sát tranh minh họa được vẽ trong bài đọc. + Chọn vẽ đồ vật hoặc con vật trong bài theo sở thích của em. Khuyến khích HS vẽ theo trí tưởng tượng. - GV mời đại diện 3-4 HS trình bày kết quả. - GV khen ngợi, động viên những HS có ý tưởng hay, vẽ đẹp, sáng tạo. **<u>Hoạt động 4: Đặt tên cho bức vẽ</u>** **a. Mục tiêu**: HS đặt tên cho bức vẽ vừa thực hiện; giới thiệu bức vẽ và tên bức vẽ trước lớp. **b. Cách thức tiến hành:**	- HS viết vào phiếu đọc sách 3-4 HS trình bày − HS đọc yêu cầu của BT 2a – HS vẽ Hs trình bày

2'	- GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 2b: Đặt tên cho bức vẽ. - GV hướng dẫn HS: đặt tên bức vẽ theo tên con vật, đồ vật; chi tiết mà em yêu thích nhất,... - GV mời 2-3 HS chia sẻ tên bức vẽ em đặt. - GV yêu cầu HS giới thiệu bức vẽ: + Bức tranh vẽ con vật, đồ vật gì? + Vì sao em chọn vẽ con vật, đồ vật đó? + Em cảm thấy bức vẽ của mình như thế nào? (đẹp, hài lòng,...) **III.Hoạt động nối tiếp sau bài học** Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học Chuẩn bị tiết sau	– HS đặt tên cho bức vẽ, chia sẻ trong nhóm – HS giới thiệu bức vẽ Hs lắng nghe

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:

……

……